

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

NAPHACOLLYRE



THÀNH PHẦN:

Natri sulfacetamid	10000 mg
Chlorpheniramin maleat	20 mg
Naphazolin nitrat	25 mg
Berberin hydroclorid	2 mg
Tã được vừa đủ	100 ml

Tã được gồm: Thimerosal, Natri EDTA, Natri metabisulfít, PEG 400, Nước cất

DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch nhỏ mắt.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Lọ 10 ml, lọ 8 ml, hộp 1 lọ.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

- Natri sulfacetamid là một dẫn chất sulfonamid dễ tan trong nước, cho dung dịch trung tính nên ít kích ứng kết mạc hơn các sulfonamid khác và thường được dùng làm thuốc nhỏ mắt. Natri sulfacetamid cũng có tác dụng kim khuẩn, nhưng ở nồng độ rất cao có thể có tác dụng diệt khuẩn.

- Naphazolin nitrat là một thuốc giống thần kinh giao cảm có tác dụng gây co mạch tại chỗ nhanh và kéo dài, làm giảm sưng và xung huyết khi nhỏ thuốc vào niêm mạc.

- Chlorpheniramin maleat: là một kháng histamin, có tác dụng điều trị các triệu chứng dị ứng như: viêm kết mạc, mũi chảy, ngứa mắt do dị ứng.

- Berberin hydroclorid có phổ kháng khuẩn rộng đối với một số chủng gram (+) và gram (-).

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Thuốc nhỏ mắt có tác dụng tại chỗ.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở mắt kèm theo các triệu chứng xung huyết gây đỏ mắt, ngứa mắt, kích ứng mắt...

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Nhạy cảm với sulfacetamid hay bất cứ thành phần nào của thuốc, tăng nhãn áp góc đóng, trẻ sơ sinh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Nếu dùng thuốc gây sung huyết ngứa, sưng hay các triệu chứng khác thì ngừng sử dụng hỏi ý kiến bác sĩ.

THẬN TRỌNG:

- Trong mù có chứa acid para – aminobenzoic nên có thể làm mất tác dụng kháng khuẩn của Natri sulfacetamid.

- Có thể làm các vi khuẩn không nhạy cảm kể cả nấm phát triển quá mức.

- Không nên dùng lặp lại các đợt điều trị quá gần để tránh bị sung huyết nặng trở lại.

- Khi dùng thuốc, nếu thấy mắt vẫn đau, kích ứng hoặc nhìn mờ sau 48 giờ dùng thuốc hoặc có biểu hiện hấp thu toàn thân như nhức đầu, buồn nôn, hạ thân nhiệt, cần ngừng thuốc và đi khám bác sĩ.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Thuốc tác dụng tại chỗ, không tương tác với các thuốc dùng qua đường khác.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Ngộ độc do quá liều (dùng tại chỗ liều quá cao hoặc uống nhầm) có thể gây ức chế hệ thần kinh trung ương như hạ nhiệt, tim đập chậm, ra mồ hôi, buồn ngủ, co giật, hôn mê đặc biệt ở trẻ em.

Xử trí: Chủ yếu bằng điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Nhỏ mắt mỗi lần 2 – 3 giọt, 4 - 5 lần/ngày.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Nếu thấy thuốc vẫn đục, biến màu hoặc thấy hiện tượng khác lạ thì báo cho nhà sản xuất biết.

Không dùng thuốc quá 15 ngày sau khi mở nắp lần đầu tiên.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30⁰C.

